



**CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG**

ĐÔNG DƯƠNG

Trụ sở chính: 14A Phan Đăng Lưu, Quy Nhơn, Gia Lai
ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-ĐD: 091.4024837
Website: www.daugiataisandongduong.com

Số: 1316 /QCCĐG-ĐD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 15 tháng 10 năm 2025

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 106/2025/HDDVDGTS ngày 15/10/2025 được ký kết giữa các bên gồm:

I. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG

Địa chỉ trụ sở chính: Số 14A đường Phan Đăng Lưu, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

II. Người có tài sản đấu giá:

CÔNG AN TỈNH GIA LAI

Địa chỉ: Số 01A đường Trần Phú, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Nay Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương ban hành quy chế cuộc đấu giá tài sản tịch thu, với các nội dung như sau:

1. Tài sản đấu giá:

1.1. Tài sản đấu giá: 645 xe mô tô, gắn máy (đính kèm theo bảng chi tiết). Hiện trạng: Phế liệu.

1.2. Nơi đang bảo quản và quản lý tài sản đấu giá: Tại Công an phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

1.3. Giấy tờ về quyền sở hữu, sử dụng tài sản đấu giá: Quyết định số 753/QĐ-CAT-PH10 ngày 05/8/2025 của Giám đốc Công an tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tài sản bị tịch thu theo quy định của pháp luật về vi phạm hành chính.

2. Giá khởi điểm của tài sản, nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

2.1. Giá khởi điểm của tài sản, nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Giá khởi điểm của tài sản: 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng; Không bao gồm thuế GTGT);

- Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước: 78.000.000 đồng (Bảy mươi tám triệu đồng);

- Người tham gia đấu giá nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

2.2. Nộp, trả lại tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

2.2.1. Nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 16/10/2025 đến 17 giờ ngày 23/10/2025 (tiền phải báo có trong tài khoản);

- Địa điểm nộp tiền đặt trước: Tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- + Tài khoản số: 2345 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;

- + Tài khoản số: 5587798888 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn;

- + Tài khoản số: 1135799999 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn;

- + Tài khoản số: 4309199000199 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Tài Bình Định;

- + Tài khoản số: 22222396868 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Định;

- + Tài khoản số: 102 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bình Định;

- + Ngoài ra người tham gia đấu giá có thể nộp các tài khoản khác của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương theo quy định pháp luật;

- Người tham gia đấu giá nộp hoặc chuyển khoản tiền đặt trước vào tài khoản, số tiền nộp bắt buộc phải đúng bằng số tiền đã quy định;

- + Đối với tổ chức thì tiền đặt trước bắt buộc phải được chuyển khoản từ tài khoản của tổ chức tham gia đấu giá;

- + Đối với trường hợp cá nhân chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

+ Đối với trường hợp người khác nộp tiền thay cho người tham gia đấu giá là cá nhân thì phần nội dung nộp tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

- Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá nộp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương (số tài khoản: 111002775169 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài) khi mua hồ sơ mời tham gia đấu giá;

- Phí nộp hoặc chuyển tiền: Người tham gia đấu giá phải chịu (nếu có);

- Người tham gia đấu giá ghi nội dung nộp tiền vào tài khoản:

+ Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá tài sản tịch thu;

+ Nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá tài sản tịch thu.

2.2.2. Trả lại khoản tiền đặt trước:

- Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước cho người không trúng đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác theo thỏa thuận, trừ trường hợp tại mục 8 của Quy chế này;

- Phương thức trả lại tiền đặt trước: Chuyển trả vào tài khoản của người tham gia đấu giá hoặc tài khoản do người tham gia đấu giá đề nghị hoặc bằng hình thức khác theo thỏa thuận;

- Phí trả lại tiền: Người tham gia đấu giá phải chịu (nếu có).

3. Thời gian, địa điểm thực hiện việc đấu giá tài sản, bước giá, giá trả hợp lệ, giá trả không hợp lệ:

3.1. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

- Thời gian: Liên tục trong các ngày 20, 21, 22/10/2025;

- Địa điểm:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương (xem giấy tờ và tài liệu liên quan);

+ Tại Công an phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai (liên hệ trong giờ hành chính, xem hiện trạng);

- Sử dụng tài khoản truy cập trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> để xem tài sản đấu giá trực tuyến qua hình ảnh, video (nếu có).

3.2. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá:

- Thời gian: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 16/10/2025 đến 17 giờ ngày 23/10/2025;

- Địa điểm: Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;
- Sử dụng tài khoản truy cập trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> để được hướng dẫn.

3.3. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian:

+ Thời gian điểm danh: Bắt đầu từ 10 giờ đến 10 giờ 30 phút ngày 28/10/2025;

+ Thời gian bắt đầu trả giá: 10 giờ 30 phút ngày 28/10/2025;

+ Thời gian kết thúc việc trả giá: 11 giờ ngày 28/10/2025;

- Địa điểm: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>.

3.4. Bước giá:

- Bước giá: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

- Bước giá là mức chênh lệch cố định giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề, áp dụng cho tất cả các lần trả giá;

- Số bước giá trả giá: Người tham gia đấu giá thực hiện các thao tác bấm chọn số bước giá theo ý muốn của mình, bước giá được lập trình từ 1, 2, 3...100 bước;

- Số lần trả giá trong thời gian tổ chức phiên đấu giá: Không giới hạn.

3.5. Giá trả hợp lệ:

- Giá trong thời gian tổ chức phiên đấu giá, đúng bước giá và được hệ thống trang thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận, trừ trường hợp lỗi kỹ thuật của hệ thống dẫn đến không ghi nhận giá trả;

- Lần trả giá đầu tiên: Giá trả bằng giá khởi điểm hoặc cao hơn giá khởi điểm ít nhất là 01 bước giá;

- Các lần trả giá sau: Giá trả cao hơn giá (*giá cao nhất hiện tại*) được hiển thị trên hệ thống trang thông tin đấu giá trực tuyến ít nhất là 01 bước giá;

3.6. Giá trả không hợp lệ: Giá ngoài thời gian tổ chức phiên đấu giá, không đúng bước giá, trả giá thấp hơn giá khởi điểm hoặc bằng với giá khởi điểm sau khi đã có người trả giá lần đầu tiên, giá trả thấp hơn hoặc bằng giá trả cao nhất tại thời điểm trả giá và không được hệ thống trang thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận.

4. Điều kiện, cách thức tham gia đấu giá:

* Người tham gia đấu giá là cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá để mua tài sản đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024 và quy định khác của pháp luật có liên quan;

* Người tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương là: 01 Phiếu đăng ký tham gia đấu giá, kèm theo:

- 01 Bản phô tô thẻ căn cước công dân (cá nhân); 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức kèm theo thẻ căn cước công dân của người đại diện theo pháp luật (tổ chức);

- 01 Chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá;

- 01 Chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá;

* Đấu giá tài sản là hình thức trả giá có từ 02 người trở lên tham gia theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục được quy định;

* Người tham gia đấu giá:

- Phải đủ năng lực hành vi dân sự và quyền đại diện tham gia đấu giá;

- Phải bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan trong quá trình tham gia đấu giá;

- Không thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

- Bảo đảm trang thiết bị của mình khi tham gia đấu giá; chịu trách nhiệm trong trường hợp hệ thống mạng của mình gặp sự cố dẫn đến không thể tham gia đấu giá, trả giá;

- Quản lý và bảo mật tài khoản, mật khẩu được cấp. Trường hợp bị mất hoặc phát hiện tài khoản của mình đang bị sử dụng trái phép thì phải thông báo ngay cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương cấp tài khoản, mật khẩu;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của các thông tin đã đăng ký, đăng tải khi đăng nhập bằng tài khoản được cấp;

* Người đăng ký tham gia đấu giá phải đọc, điền đầy đủ các thông tin liên quan, ký, ghi rõ họ tên (cá nhân) hoặc ký tên, đóng dấu (tổ chức) vào phiếu đăng ký tham gia đấu giá do Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương phát hành;

* Người đăng ký tham gia đấu giá phải tự mình hoặc uỷ quyền cho người khác tham gia đấu giá bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Việc uỷ quyền:

- Đối với cá nhân phải có công chứng theo quy định của pháp luật;

- Đối với tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu.

5. Hình thức, phương thức, trình tự, thủ tục đấu giá trực tuyến:

5.1. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>.

5.2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

5.3. Trình tự, thủ tục đấu giá trực tuyến:

5.3.1. Trình tự tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến:

- Người tham gia đấu giá mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và đăng ký tài khoản truy cập trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>;

Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để được hướng dẫn cách thức mua hồ sơ, nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến, nộp tiền đặt trước, cách thức tham gia đấu giá, trả giá và các nội dung cần thiết khác khi tham gia cuộc đấu giá trực tuyến trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>;

- Người tham gia đấu giá nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước hợp lệ thì được sử dụng tài khoản truy cập để tham dự phiên đấu giá theo Quy chế cuộc đấu giá;

Người đủ điều kiện tham gia đấu giá có trách nhiệm truy cập tài khoản đã được cấp để điểm danh việc tham dự phiên đấu giá theo thời gian quy định trong Quy chế cuộc đấu giá. Người đủ điều kiện tham gia đấu giá trả giá theo mã số riêng;

Trường hợp người đủ điều kiện tham gia đấu giá không truy cập tài khoản đã được cấp để điểm danh theo thời gian quy định trong Quy chế cuộc đấu giá thì được coi là không tham dự phiên đấu giá quy định tại điểm a khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Thời gian trả giá của phiên đấu giá: 30 phút (Bắt đầu trả giá: 10 giờ 30 phút; Kết thúc việc trả giá: 11 giờ), thời gian này được xác định theo đồng hồ đếm ngược trên giao diện trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>. Trường hợp người trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trong khoảng thời gian 01 phút trước thời điểm kết thúc phiên đấu giá thì thời gian trả giá được gia hạn thêm 03 phút sau thời điểm kết thúc phiên đấu giá;

- Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương phân công đấu giá viên điều hành phiên đấu giá trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>. Tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá, việc xác định người trúng đấu giá được thực hiện như sau: Người trúng đấu giá là người có mức trả giá cao nhất được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận;

Mã số của người trúng đấu giá và giá trúng đấu giá được công bố trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> ngay sau khi phiên đấu giá kết thúc;

- Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> và được gửi vào địa chỉ thư điện tử của người tham gia đấu giá đã đăng ký với Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương, sau khi mã số của người trúng đấu giá và giá trúng đấu giá được công bố trên trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>.

5.3.2. Thông báo kết quả đấu giá trực tuyến:

- Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương thông báo kết quả đấu giá cho người trúng đấu giá ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc;

- Thông báo phải ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận mã số trúng đấu giá, giá khởi điểm của tài sản đấu giá, giá trúng đấu giá.

5.3.3. Biên bản đấu giá trực tuyến:

- Biên bản đấu giá trực tuyến phải được lập tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá và phải ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành phiên đấu giá, thời điểm bắt đầu trả giá, kết thúc việc trả giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Nhật ký của phiên đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận phải được trích xuất, có xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản vận hành trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn> và được đính kèm biên bản đấu giá;

- Việc sử dụng chữ ký số trong biên bản đấu giá trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Biên bản đấu giá trực tuyến được trích xuất từ trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://taichinhqnamqtc.vn>;

- Người trúng đấu giá phải ký biên bản đấu giá trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. Nếu quá thời hạn này thì thuộc trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Người trúng đấu giá không được nhận lại khoản tiền đặt trước và được xử lý theo quy định pháp luật.

5.4. Xử lý trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến:

- Dừng việc tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến, dừng cuộc đấu giá trực tuyến và thông báo ngay cho Công an tỉnh Gia Lai quyết định thời gian tổ chức đấu giá lại trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến khiến cuộc đấu giá không bắt đầu được hoặc người tham gia đấu giá không trả giá được;

- Thông báo cho Công an tỉnh Gia Lai biết để hủy cuộc đấu giá trực tuyến trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến khiến người tham gia đấu giá không thể trả giá, trả giá hợp lệ nhưng không được hệ thống ghi nhận hoặc ghi nhận sai thời gian trả giá.

6. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

- Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật; Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người này;

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

7. Truất quyền tham dự phiên đấu giá của người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm:

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đìu giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

8. Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại mục 7 của Quy chế này;

- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024.

9. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá:

- Ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá: Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa Công an tỉnh Gia Lai, Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương và người trúng đấu giá;

- Thời hạn ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Công an tỉnh Gia Lai nhận được hồ sơ cuộc đấu giá. Nếu quá thời hạn này mà người trúng đấu giá không ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá thì được xem là không chấp nhận mua tài sản, trong trường hợp này Công an tỉnh Gia Lai và Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương tiến hành lập biên bản hủy kết quả đấu giá tài sản mà không cần có sự đồng ý hoặc có mặt của người trúng đấu giá. Khoản tiền đặt trước của người trúng đấu giá xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thanh lý hợp đồng mua bán tài sản đấu giá: Tự động thanh lý sau 07 ngày, kể từ ngày các bên thực hiện xong nghĩa vụ.

10. Thời hạn, phương thức, địa điểm thanh toán tiền trúng đấu giá và trách nhiệm của người mua được tài sản đấu giá:

10.1. Thời hạn, phương thức, địa điểm thanh toán tiền trúng đấu giá:

- Thời hạn: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, người mua tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho Công an tỉnh Gia Lai (sau khi trừ khoản tiền đặt trước đã nộp cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương). Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà người mua tài sản chưa thanh toán đủ số tiền mua tài sản thì Công an tỉnh Gia Lai thực hiện hủy bỏ Hợp đồng đã ký kết và người mua tài sản phải bồi thường số tiền tương ứng với khoản tiền đặt cọc. Công an tỉnh Gia Lai được bán tài sản cho người đã trả giá liền kề tại cuộc đấu giá nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá trúng đấu giá và người đã trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản. Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản thì Công an tỉnh Gia Lai thực hiện xử lý theo quy định trong trường hợp đấu giá không thành;

- Phương thức: Nộp hoặc chuyển khoản;

- Địa điểm: Tài khoản của Công an tỉnh Gia Lai.

10.2. Trách nhiệm của người mua được tài sản đấu giá: Phải chịu trách nhiệm về tình trạng thực tế của tài sản đấu giá.

11. Thời hạn, địa điểm và phương thức giao tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đấu giá:

- Thời hạn: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày người mua được tài sản đấu giá đã hoàn thành việc thanh toán, trừ trường hợp có sự kiện bất khả kháng;
- Địa điểm: Tại Công an phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai;
- Phương thức: Công an tỉnh Gia Lai phải có trách nhiệm trực tiếp giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá.

12. Hiệu lực thi hành:

- Người tham gia đấu giá phải tuân thủ thực hiện các nội dung của quy chế cuộc đấu giá này;
- Những nội dung khác về đấu giá tài sản không quy định trong quy chế cuộc đấu giá này, sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Trường hợp người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chi tiết vui lòng liên hệ Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương để được hướng dẫn, giải thích, cung cấp giấy tờ, tài liệu và các nội dung cần thiết khác có liên quan việc đấu giá tài sản.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh Gia Lai;
- Niêm yết, lưu hs, lưu Cty, công khai...

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Việt Hùng

BẢNG CHI TIẾT
(Kèm theo Quy chế cuộc đấu giá số 1316/QCCEG-DD ngày 15/10/2025)

STT	Biển số đăng ký	Loại xe	Nhãn hiệu	Số loại	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
1	77M3-7208	Mô tô	SUZUKI	C110	VN123485	030123485	Đen	600.000
2	54S6-5350	Mô tô		NOUVO	22S2064043	RLCN2S209Y064043	Đỏ	600.000
3	77L1-106.78	Mô tô	SUZUKI	HAYATE	F4E4117012	RLSCF4EFOB0114852	Đen	600.000
4	61H3-3844	Mô tô	FIMEX	110 WDI	LC152FMH01400479	LCGNXCHLX31001400545	Xanh	600.000
5	77L1-597.75	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	77L159775	77L159775	Đen Bạc	600.000
6	77N4-6962	Mô tô	YAMAHA	LUVIAS	44S1015349	RLCL44S10AY015344	Xanh Vàng Bạc	600.000
7	60FA-6142	Gắn máy	HONDA	C50	C50E0026832	C500027010	Xanh	600.000
8	77N5-1167	Mô tô	JAMOTO	110P	VLPDP1P52FMH35A1N1603	RPDWCH3PD8A0N1603	Đen Xám	600.000
9	77M6-0888	Mô tô	SUFAT	100	VPPL1P50FMG050886	VPIDCG013P1050886	Đỏ	600.000
10	77H3-0057	Mô tô	DAMSAN	110	VHHH152FMH00089226	VHHDC094UM089226	Xanh	600.000
11	77L1-534.02	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	1FC5015235	RLCS1FC50FY015226	Đen Xám	600.000
12	81N5-1094	Mô tô	HONDA	AIRBLADE	1F18E5265738	18058Y403689	Vàng Trắng	700.000
13	77H8-1145	Mô tô	ATTLA	VT1	VMM9BED014111	RLGH125GD6D014111	Đen	600.000
14	77Y1-9499	Mô tô	HONDA	C110	JC43E0682353	3159Y130457	Đỏ Đen Xám	600.000
15	77D1-017.85	Mô tô	YAMAHA	EXCITER	55P1011976	RLCE55P10BY011973	Xanh Trắng	700.000
16	77Y3-1335	Mô tô	HONDA	C110	150MH09L00633	TDH10691013587	Bạc	600.000
17	77X5-9025	Mô tô	SUZUKI	C124	FAA5114401	E070114401	Đen	600.000
18	77F2-7874	Mô tô	KAWASAKI	C100	A26524	A26524	Đen	600.000
19	29L5-7630	Mô tô	WAKEUP	110	LC152FMH0070071	LLCXCHL1.0070071	Xanh	600.000
20	36N9-1536	Mô tô	ALISON	110Z	VUMYGI50FMH221696	RL1WCCHUM7B221696	Đỏ Đen	600.000
21	77H5-7724	Mô tô	LANDA	C110	FMH008258	4HLA008258	Xanh	600.000
22	77M5-9611	Mô tô	YAMAHA	C110	5VT253297	24YA053297	Xanh	600.000
23	77H6-9312	Mô tô	HONDA	C100	09E6241945	036Y242661	Bạc Đen	600.000
24	77L1-205.07	Mô tô	SYM	ATTLA	VMMVUACD001682	RLGKA11CD001682	Đỏ	600.000
25	77H9-9714	Mô tô	ATTLA	C125	VMM9BED034630	RLGH125GD7D034630	Đen	600.000
26	77L1-397.16	Mô tô	HONDA	WAVE S	JC52E1148843	RLHJC5276DY011031	Đen Xám	600.000
27	77Y1-1692	Mô tô	YAMAHA	NOUVO	5P11088299	RLCN5P1109Y088293	Bạc Đen	600.000
28	77Y3-1591	Mô tô	HONDA	C110	JF18E0217466	802AY765856	Đen	600.000
29	77X5-7480	Mô tô	ATTLA	C125	BED059323	D7D059323	Đen	600.000
30	77L1-000.16	Mô tô	HONDA	WAVE	JC43E5922407	RLHJC4325BY603210	Đỏ Đen Bạc	600.000
31	29T1-494.00	Mô tô	HONDA	VISION	JF58E0264556	RLHJF5801EY264339	Trắng	600.000
32	77X6-9683	Mô tô	YAMAHA	C113	23B3025145	B309Y023146	Nâu Vàng Xám Bạc	600.000
33	77L1-339.64	Mô tô	SUZUKI	C110	E447104570	RLSBE49060104570	Đen	600.000
34	77Y1-1500	Mô tô	YAMAHA	TAURUS	16S2060015	RLCS16S209Y060031	Đỏ Đen	600.000
35	77L1-495.05	Mô tô	HONDA	AIR BLADE	JF46E5105644	RLHJF4618EY405610	Vàng Đen	700.000
36	92F1-003.36	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C63418323	RLCS5C630AY418272	Xám Bạc	600.000
37	77H9-8150	Mô tô	JOCKEY	C125	SD254304560	RRM6CJ3127A003241	Xám Bạc	600.000
38	77C1-479.18	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5CGH086398	RLCS5C6H0EY086384	Trắng Xanh	600.000
39	81R7-5340	Mô tô	SHMOTO	110	VT114JL1P52FMH023241	RRKWC0H0UMAXY23241	Đỏ Đen	600.000
40	77Y2-6838	Mô tô	ATTLA VICTORIA	VTF	VMTFAD005078	RLGH125MD9D005078	Đen	600.000
41	77L1-577.35	Mô tô	SYM	ATTLA	VMTV3AD006000	RLGKA12CD9D006000	Xám Đen	600.000

STT	Biển số đăng ký	Loại xe	Nhãn hiệu	Số loại	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
42	77L1-040.82	Mô tô	DAMSAN	100H-1	VHHL150FMG000001530	VHHDCG013HH001530	Đen	600.000
43	71C2-612.65	Mô tô	YAMAHA	EXCITER	55P1078653	RLCE55P10CY078643	Xanh Trắng	700.000
44	77X7-6265	Mô tô	HONDA	C100	HC12E0130251	X8Y561154	Đen Xám	600.000
45	77H5-5340	Mô tô	CUPFA	C110	FMH35A2C6403	D5A0C6403	Đen Bạc	600.000
46	77S3-7757	Mô tô	SUPERHALIM	C100	100E1970904	D1C946843	Nâu	600.000
47	77M4-4798	Mô tô	SAVI	C110	VNT1P53FMH00009878	VNTWCH013NT009878	Đỏ	600.000
48	51P2-7109	Mô tô	DIOAM	BS	LC150FMG00701270	NJ1100701713	Nâu	600.000
49	77E1-473.16	Mô tô	HONDA	WAVE	JA39E0308898	RLHJA3903HY308847	Trắng Đen Bạc	600.000
50	43C1-197.31	Mô tô	YAMAHA	NOUVO	22S2012137	RLCN22S207Y012137	Đen Xám Bạc	600.000
51	77H8-7152	Mô tô	ATTILA	VT1	VMM9BED019444	RLGH125GD7D019444	Đen	600.000
52	77L1-428.14	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C6J040550	RLCS5C6J0DY040550	Đỏ Đen	600.000
53	77X5-4024	Mô tô	CANARY	C110	FMH016004	M7XE16004	Đỏ Đen	600.000
54	51Y8-8121	Mô tô	YAMAHA	NOUVO	2B5241367	RLCN2B5205Y041367	Đen	600.000
55	77H1-014.89	Mô tô	SYM	C124	VMKADAD108334	RLGAU12ADAD108334	Đỏ Đen	600.000
56	81G1-017.36	Mô tô	ATTILA VICTORIA	VT1	VMM9BED035725	RLGH125GD7D035725	Đen	600.000
57	77E2-5378	Mô tô		C110	104105	104105	Đen	600.000
58	77N5-2707	Mô tô	HUNDACPI	C110	RL8PD152FMH007929	RP2WCH1PD8A007929	Tim Đen	600.000
59	92H8-4007	Mô tô	TECH@	16S2	16S2122982	RLCS16S20AY122981	Trắng Đen	600.000
60	77X6-5568	Mô tô	YAMAHA	C110	5C63210861	6309Y210862	Bạc Đen	600.000
61	59V1-183.07	Mô tô	YAMAHA	NOUVO	5P11360210	RLCN5P110BY3602	Trắng Đen	600.000
62	77L1-311.25	Mô tô	ATTILA	VT7	VMM9BED503429	RLGH125GD8D503429	Đen Đỏ	600.000
63	77S4-0846	Mô tô	RIVER	C110	FMH02017812	11002017812	Xanh	600.000
64	77M1-6708	Mô tô	WAY	C110	FMH075203	22A027528	Xanh	600.000
65	77L1-135.01	Mô tô	HONDA	AIR BLADE	JF27E1056290	708BY858843	Xám Bạc Đen	600.000
66	77S1-2278	Mô tô	LUCKY	C100	Y0162122	1102001245	Trắng	600.000
67	77M4-9114	Mô tô	LIFAN	LF1003B	VLF1P50FMG330027683	VMTDCG043MT000439	Nâu	600.000
68	77G1-067.37	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C64665268	RLCS5C640BY665266	Vàng Đen	600.000
69	79N1-183.67	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS5C63	5C63482897	RLCS5C630BY482846	Trắng Đen	600.000
70	77AA-015.03	Gắn máy	HONDA	C50	C50E9877013	C509876845	Vàng	600.000
71	29Y8-8718	Mô tô	HONDA	STREAM	WH152QMI206H05991	LWBTCJ20061038439	Đỏ	600.000
72	77H6-8009	Mô tô	HAESUN	C110	FMH5K201544	F6H001544	Đen	600.000
73	77X2-3248	Mô tô	YAMAHA	C110	5C64012605	407Y012605	Vàng Cam Đen	600.000
74	43-684-R	Gắn máy	HONDA	CUP	Không rõ	Không rõ	Đỏ	600.000
75	73H1-009.98	Mô tô	YAMAHA	NOUVO 5P11	5P11370540	RLCN5P110BY370538	Xanh Bạc	600.000
76	77L1-184.56	Mô tô	VEMVIPI	110E	VTT36JL1P52FMH042809	RRKWCH2UMAXC42809	Đỏ Bạc	600.000
77	77H7-6125	Mô tô	YAMAHA	110	3S31088837	RLCS3S3106Y088837	Xanh	600.000
78	77-078AD	Gắn máy	HONDA	CUP50	Không rõ	Không rõ	Xanh - Trắng	600.000
79	59K1-518.64	Mô tô	SYM	ELIZABETH	VMVTBAD039287	RLGKA12GDAD039287	Vàng	600.000
80	77M3-8974	Mô tô	YAMAHA	C113	5WP400103	03Y000103	Đỏ	600.000
81	77L1-144.52	Mô tô	SYM	ATTILA	VMVT3CD004947	RLGKA12LDBD004947	Đỏ Đen Xám	600.000
82	77F7-4999	Mô tô	WEAL	C110	IP53FMHY0242744	WA110CO0178	Xanh	600.000
83	75FC-1332	Gắn máy	HONDA	C50	29876	C50V126386	Xanh	600.000
84	77S6-5501	Mô tô	DAME	100DIA3	VHH1P50FMG301038144	VMXPCG00129038144	Nâu	600.000
85	20M7-0623	Mô tô	YAMAHA	NOUVO	5P11103403	RLCN5P1109Y103402	Nâu Vàng	600.000

STT	Biển số đăng ký	Loại xe	Nhãn hiệu	Số loại	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
86	36M7-0334	Mô tô	PIAGGIO	VESPA LX125	M444M501643	ZAPM4430000004527	Xanh	700.000
87	77S5-5913	Mô tô	SQUIRREL	110A1D	1P53FMH10434574	SR110A10433925	Đỏ	600.000
88	77H2-3377	Mô tô	YAMAHA	C124	QM1207308976	407A309007	Đen	600.000
89	77M4-7560	Mô tô	HONLEI	100	DAE1002000249	VAVL CG032A V001249	Xanh	600.000
90	77F7-6645	Mô tô	SPRING	C110	LC152FMH00419858	LLCXCHL.5Y1078458	Xanh	600.000
91	77D1-018.92	Mô tô	ATTILA	VTB	VMVTBAD019721	RLGKA12GD9D019721	Đen Đỏ	600.000
92	77H4-3546	Mô tô	YAMAHA	C113	5WP9006701	05Y006701	Đỏ Đen	600.000
93	77N5-4806	Mô tô	WAUECUP	C110	VLE1P52FMH360V11207	RMewCH5ME6A011207	Đen Xanh	600.000
94	số khung: UFYBCH0113FY00	Mô tô	LIFAN	wave	Không rõ	UFYBCH0113FY00	xanh	600.000
95	77H9-5944	Mô tô	YAMAHA	113	2B52113611	RLCN2B5206Y113611	Đen Xanh Bạc	600.000
96	77E1-296.03	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C61095261	RLCS5C610EY095256	Xanh Đen	600.000
97	77E1-427.21	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	E3X9E085738	RLCUE3240HY031038	Xám Đen	600.000
98	77S9-6326	Mô tô	MAJESTY	C100	FMG001498	00221T007859	Xanh	600.000
99	77F9-5102	Mô tô	LIFAN	LF1110-B	HD1P53FMHY0023155	LF3XCH0B9Y A004500	Đỏ	600.000
100	60T2-4322	Mô tô	RIVER	C110	VVNZS152FMH017840	VHTDCH063UM002772	Đỏ	600.000
101	51H5-5665	Mô tô	HONDA	WAVE	HC09E664645	RLHHCG9087Y828225	Xanh Xanh Đen	600.000
102	77Y3-1437	Mô tô	YAMAHA	C132	SP11191975	110AY191974	Đỏ Đen	600.000
103	77Y2-9538	Mô tô	SUZUKI	SKYDRIVE	F4D2102573	RLSCF4L C090102573	Đỏ Đen	600.000
104	77S7-5889	Mô tô	HONDA	HC12 WAVE ALPHA	HC12E2554214	RLHHCI208AY054162	Bạc Đen	600.000
105	77AF-025.32	Gắn máy	ALLY	NEW50	DRCI P39FMBE301201	RN8CCB3L.SMN301201	Đen	600.000
106	77L1-905.81	Mô tô	YAMAHA	JANUS	E3Y8E068727	RLCSEC820Y068726	Xanh	700.000
107	81F6-3778	Mô tô	AMA	C110	FM00060287	AM1100060287	Xanh	600.000
108	77X9-3680	Mô tô	JUMPETI	C110	52FMH002745	UM7XD02745	Bạc Xanh	600.000
109	59T1-080.44	Mô tô	HONDA	HC120 WAVE	HC12E2843022	RLHHCI201BY042999	Đỏ Đen Bạc	600.000
110	77H4-9229	Mô tô	NAKASEI	C110	FMHB021133	M5X021133	Xanh	600.000
111	75E1-059.81	Mô tô	HUNDACPI	C110	RL8PD152FMH011501	RP2WCH1HY9A011501	Đỏ Bạc	600.000
112	81F1-072.87	Mô tô	ATTILA	VTB	VMVTBAD007692	RLGKA12GD9D007692	Đỏ	600.000
113	54Y8-9882	Mô tô	ATTILA	VT8	VMVT8AD000580	RLGH125JD8D000580	Đen	600.000
114	77H3-8026	Mô tô	FANLIM	FR110-1	70007231	VTTDC1H033TT025539	Xanh	600.000
115	77H9-3916	Mô tô	NOMUZA	110	VLPFD152FMH35A1D3362	RPDWCHDPD5A0D3362	Ghi Đen	600.000
116	79L7-3282	Mô tô	SUZUKI	SMASH	E455110597	RLSBE4DJ070110597	Đen	600.000
117	77S5-7506	Mô tô	LIFAN	LF100-3A	VMVT1P50FMG300000153	VMTPCG0021V001339	Nâu	600.000
118	77Y2-8722	Mô tô	ATTILA ELIZA	VTB	VMVTBAD034405	RLGKA12GDAD034405	Đỏ Đen	600.000
119	77X6-9727	Mô tô	ESPERO	C110	52FMH029223	PE8A029223	Đen Ghi	600.000
120	77AA-005.79	Gắn máy	SYMEX50	EX50	VZS139FMB516295	RR6DCB5UMET516295	Xanh	600.000
121	77F8-8746	Mô tô	WORLD	C100	1P50FMG310058674	LF3XCG4C10058674	Nâu	600.000
122	77H6-0094	Mô tô	AWARD	110	VTTJL1P52FMHW012616	RRK WCH0UM5XA12616	Xanh	600.000
123	77M8-2619	Mô tô	FUSACO	110	VLF.LM1P52FMH34N100695	VLMDCH064UM200695	Xanh	600.000
124	Số máy JA39E-0824877	Mô tô	WAVE		số máy JA39E-0824877	Không rõ	Xanh	600.000
125	77M8-9207	Mô tô	NOVELFORCE	C110	FMH4C500226	4UM000221	Xanh	600.000
126	77S6-1768	Mô tô	MINGXING	MX110C2	1P50FMH10023809	VFCPC10A2YF013259	Xanh	600.000
127	77H4-1993	Mô tô	STREAM	C100	FMG22002028965	UM5P000575	Đỏ	600.000
128	51N2-3964	Mô tô	WOANTA	110	RPTDS152FMH00058032	M6H058032	Đỏ	600.000

STT	Biển số đăng ký	Loại xe	Nhãn hiệu	Số loại	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
129	78D1-096.26	Mô tô	YAMAHA	MIO	5WP206710	RCCM5WP204Y006710	Trắng	600.000
130	77L2-061.08	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	E3X9E703559	RLCUE3240KY248152	Đen Cam	600.000
131	77S9-3965	Mô tô	HONDA	C100	08E0381072	08022Y381000	Xanh	600.000
132	77M6-9679	Mô tô	METALLICSTAR	100	VVNZS150FMG023792	VVNDGCG33VN023792	Ghi	600.000
133	77Y3-4529	Mô tô	YAMAI-TAX	C110	52FMH004497	UM9A004497	Đen	600.000
134	81T1-071.97	Mô tô	SYM	ELEGANT	VMSACBH071392	RLGSC10KHHB071392	Xanh Bạc	600.000
135	38N1-4370	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C61078945	RLCSS6107Y078945	Đen	600.000
136	77M2-9574	Mô tô	SUZUKI	C110	VN120062	030120062	Đỏ	600.000
137	77G1-191.71	Mô tô	DAMSAN	C100	VHHJL150FMG00063126	VHHDCG064HH063126	Xanh	600.000
138	77H1-010.31	Mô tô	SYM	C124	VMVT3CD004776	RLGKA12LDBD004776	Đen Xám	600.000
139	59P2-712.04	Mô tô	HONDA	WAVE	HC09E5355465	RLHHC09047Y255405	Đỏ Đen	600.000
140	77L1-239.89	Mô tô	PIAGGIO	LIBERTY	M731M4045519	RP8M73100CV110872	Trắng	700.000
141	77M9-1634	Mô tô	SUFAT	C110	FMH019972	42P1021972	Xanh	600.000
142	77Y3-8881	Mô tô	YAMAHA	C110	5C64296836	640AY296832	Đen Vàng	600.000
143	77Y3-4156	Mô tô	YAMAHA	C132	5P11209644	110AY209643	Đỏ Đen	600.000
144	77M4-5785	Mô tô	XIONGSHI	C100	VFMZS150FMG00005685	VFMDCG093FM000685	Xanh	600.000
145	77H8-9977	Mô tô	ATTILA	VT1	VMM9BED020593	RLGH125GD7D020593	Đen	600.000
146	77H6-2931	Mô tô	ORIENTAL	C110	FMH5A139167	PD5A039167	Xanh	600.000
147	16M6-4099	Mô tô	WAVE	WAVE	HA09E8013206	RLHHA09087Y013206	Đen Xám	600.000
148	29M8-8403	Mô tô	QUICKNEW WAVE	110	LC152FMH01526644	LWGXCHL01526644	Tím	600.000
149	77K1-139.36	Mô tô	YAMAHA	NOUVO SX	E3R7E041933	RLCSE9210FY041927	Trắng Đỏ	600.000
150	Số máy 16S00YV-7	Mô tô	YAMAHA	LEXAM	16S00YV-7	Không rõ	Đen	600.000
151	77X8-0532	Mô tô	ATTILA	C125	M9BED070461	GD8D070461	Đen	600.000
152	77L1-384.87	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C61027717	RLCSS610DY027718	Đỏ Đen	600.000
153	30N7-8310	Mô tô	HONDA	SIRIUS 5C63	5C63432787	RLCSS630BY432728	Trắng Đen	600.000
154	59U1-263.25	Mô tô	HONDA	AIR BLADE	JP27E1235091	00BY307063	Trắng Xám Đen	600.000
155	77L1-660.92	Mô tô	YAMAHA	EXCITER	G3D4E260035	ELCUG0610GY247129	Trắng Đỏ	600.000
156	77L1-435.05	Mô tô	YAMAHA	JUPITER	5B95002750	RLCJ5B9507Y002750	Xám Bạc Đen	600.000
157	77Y1-5376	Mô tô	ATTILA	C125	VMVTFBD004884	RLGH125NJD9D004884	Đen	600.000
158	78B1-006.86	Mô tô	YAMAHA	NOUVO	2B52124051	RLCN2B5206Y124051	Đen	600.000
159	77X9-8014	Mô tô	YAMAHA	C132	5P11021284	1108Y021284	Nâu Vàng Bạc	600.000
160	77F8-4329	Mô tô	LIFAN	C110	HD1P53FMHY0065933	LF3XCHO0A4YA000880	Xanh Đen	600.000
161	52S1-0985	Mô tô	HONDA	WAVE RS	HC09E0640917	RLHHC09033Y640884	Xanh	600.000
162	77-978 Y	Mô tô	HONDA	CUP	Không rõ	Không rõ	Xanh	600.000
163	54R2-2827	Mô tô	ATTILA	VTB	VMVTBAD002724	RLGKA12GD8D002724	Đen	600.000
164	95B1-296.93	Mô tô	SYM	GALAXY	VMVBAD001873	RLGMD11MDFD001873	Xanh Trắng	600.000
165	77H7-3723	Mô tô	ATTILA	125	VMM9BED003519	RLGH125GD6D003519	Đen	600.000
166	81AA-133.66	Gắn máy	DAELIMKREA	50SI	RL8139FMBDYSL002987	RP2GCB2UMLA002987	Đen	600.000
167	77G1-069.07	Mô tô	CAVALRY	110E	VTT32JL1P52FMH024687	RRKWCHIUMAXT24687	Xanh	600.000
168	61Z2-5832	Mô tô	SYMEN	110E	VHLMFM152FMHV01107608	RMNWCCHSMN9H007608	Đen Xám	600.000
169	81K4-3343	Mô tô	ITOSU	100	150FMGMT00000133	CGIND61D00133	Nâu	600.000
170	77S2-4604	Mô tô	BESTSWAN	C110	1P53FMH10219868	TM11010219868	Xanh	600.000
171	77L1-258.43	Mô tô	PIAGGIO	LIBERTY	M731M4048811	RP8M73100CV114320	Ghi	700.000
172	77S1-5601	Mô tô	WAKEUP	C110	FMH01862530	HLL01862530	Xanh	600.000

STT	Biển số dăng ký	Loại xe	Nhãn hiệu	Số loại	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
173	77L1-475.95	Mô tô	PREALMIII	C100	CR100FMG2008084	VCRPG002R008084	Nâu	600.000
174	77L1-079.00	Mô tô	HONDA	AIR BLADE	JF27E0799059	RLHJF2705BY073423	Trắng Bạc Đen	600.000
175	77M8-3101	Mô tô	WAIT	110	VPE1P52FMH340011586	VPDBC034PD411586	Ghi Xanh	600.000
176	77M5-5127	Mô tô	HONDA	C100	HA08E0575972	08093Y575949	Nâu	600.000
177	77L1-173.92	Mô tô	WAVINA		004393	004393	Đỏ Đen	600.000
178	77X7-9955	Mô tô	ATTLA	C125	M9BED502593	GD8D502593	Đỏ Đen	600.000
179	77L1-843.23	Mô tô	HONDA	WAVE	JA39E0312418	RLHJA3904HY312387	Đen Bạc	600.000
180	59D1-437.92	Mô tô	HONDA	WAVE RSX	JC52E5105244	RLHJC5223CY024239	Đen	600.000
181	81F9-7180	Mô tô	BOSS	C100	SD024311	VMEPCG00221024099	Nâu	600.000
182	77M5-5360	Mô tô	ORIENTAL	C110	FMH00029154	13PD029154	Xanh	600.000
183	77H7-3473	Mô tô	HONDA	100	HC09E6516632	RLHHHC09076Y516685	Xanh Đen Bạc	600.000
184	79-121K	Gắn máy	Không rõ	Không	Không rõ	Không rõ	Cam - Đen	600.000
185	77Y3-1058	Mô tô	YAMAHA	C113	31C2003934	C20AY003930	Đen Vàng	600.000
186	77H3-3705	Mô tô	SUZUKI	SMASH	E432VN198328	RLSBE49L050198328	Xanh	600.000
187	77H2-0063	Mô tô	YAMAHA	C110	5VT2106276	05Y106276	Đỏ Đen	600.000
188	77F1-328.83	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C6K252883	RLCSSC6K0FY252930	Đỏ Đen	600.000
189	77H7-6671	Mô tô	SAMWEI	110	VTMSA152FMHA003368	RRTYCHBCX61003323	Đỏ Đen	600.000
190	47F1-023.07	Mô tô	SYM	ATTLA	VMVTBAD077319	RLGKA12GDBD 077319	Đen Đỏ	600.000
191	75K3-7291	Mô tô	GENTLE	C110	VDGZS152FMHG00000659	RNDWCH0ND51C00659	Xanh	600.000
192	77X6-8299	Mô tô	JOCKEY	C125	SD254309976	6128A000663	Đen	600.000
193	81F7-0633	Mô tô	PREALMIII	C100	LC150FMG00586007	LCE100C00586007	Nâu	600.000
194	77Y3-1637	Mô tô	YAMAHA	C113	31C3016272	C30AY016266	Đen Vàng	600.000
195	54X8-1489	Mô tô	ATTLA	VT1	8BD001591	D8D001591	Đen	600.000
196	77H8-9701	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C61032667	RLCSSC6107Y032667	Xanh Bạc	600.000
197	77G1-028.08	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C63508223	RLCSSC630BY508179	Xám Bạc	600.000
198	77H1-3635	Mô tô	YAMAHA	C113	2B5221687	05Y021687	Xám Bạc Đen	600.000
199	77G1-058.37	Mô tô	YAMAHA	MIO	23C1055283	RLCM23C10BY055278	Nâu Trắng	600.000
200	77H2-8874	Mô tô	ORIENTAL	C110	FMH35A135843	PD5A035843	Xanh	600.000
201	77E1-035.96	Mô tô	YAMAHA	NOUVO	5P11367524	RLCNSP110BY367522	Đen	600.000
202	77Y3-0800	Mô tô	HONDA	C110	JC43E1359942	312AY121154	Đỏ Đen Xám	600.000
203	77H3-6999	Mô tô	NAKASEI	110	VTJL1P52FMHB015458	VTTDCH014TT015458	Đỏ	600.000
204	77D1-028.56	Mô tô	HONDA	FUTURE X	JC45E0195770	RLHJC3502AY107379	Trắng Vàng Đen	600.000
205	77Y1-2788	Mô tô	HONDA	LEAD	JF24E0092264	RLHJF24019Y078276	Đen	600.000
206	77L1-745.52	Mô tô	HONDA	RSX	JA38E0035925	RLHJA3818GY013199	Đen Đỏ	600.000
207	77F3-2007	Mô tô	HONDA	C100	1103528	1103528	Đen	600.000
208	77H5-6376	Mô tô	PREALMIII	C100	FMG32000063	015CR000063	Xanh	600.000
209	77Y2-1648	Mô tô	ATTLA VICTORIA	VT3	VMVVT3AD022858	RLGKA12CD9D022858	Đỏ Đen Xám	600.000
210	77L1-345.83	Mô tô	ATTLA	C125	VMM9BED036685	RLGH125GD7D036685	Đen	600.000
211	26B2-196.82	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	E3X9E084312	RLCUE3220HY023107	Đen	600.000
212	77H2-6699	Mô tô	AMA	C100	C100E0060002	C100F00600002	Đen	600.000
213	77H6-0617	Mô tô	HONDA	WAVE	HC09E6151992	RLHHHC09006Y151962	Đỏ Đen	600.000
214	77L1-085.63	Mô tô	BOSYMAX	110	VTT52JL1P52FMH003894	RRKWCHD3UMAXB03894	Đen Đỏ	600.000
215	77L1-181.95	Mô tô	HONDA	AIR BLADE	JF27E1319079	RLHJF2709BY433244	Đen Đỏ	600.000
216	43F1-277.87	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C6J181295	RLCSSC610GY181296	Trắng Đỏ	600.000

STT	Biển số đăng ký	Loại xe	Nhãn hiệu	Số loại	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
217	77X3-3402	Mô tô	EXCEL	C150	VMVS1AD000867	RLGHA15AM5D000867	Đen	600.000
218	77H7-7217	Mô tô	ANGOX	110	VDGZS152FMHAG00003590	RNDWCHIND61F03590	Xanh Đen	600.000
219	77F8-3562	Mô tô	WEAL	C110	HD1P53FMHY0224104	ZFY08A86885	Nâu	600.000
220	77H8-3344	Mô tô	HONDA	WAVE	HC09E6266961	RLHHC09096Y266978	Xanh Đen	600.000
221	77M7-9067	Mô tô	DAMSAN	C100	FMG00064511	84UM064511	Nâu	600.000
222	77X4-7914	Mô tô	HONDA	C125	QMLA07E01305	30671026862	Đen	600.000
223	77H4-1068	Mô tô	AWARD	C110	FMHW006996	5XA06996	Đen	600.000
224	77G1-238.63	Mô tô	YAMAHA	JUPITER	5VT271016	RLCJ5VT204Y071016	Đỏ Trắng	600.000
225	77G1-163.66	Mô tô	YAMAHA	EXCITER	53P129269	RLCE5P10DY229243	Xanh Trắng	600.000
226	95HA-005.99	Gắn máy	SYM	ANGELA 50	VMSE1BD003773	RLGMD05CEDED003773	Trắng Hồng	600.000
227	77X9-9537	Mô tô	YAMAHA	C110	5C64103604	6409Y103603	Đỏ Đen	600.000
228	77N2-7744	Mô tô	SYM	ELEGANTII SAF	VMSACBH038832	RLGSC10KHAH038832	Đen Bạc	600.000
229	77N4-5245	Mô tô	SIRIUS	C110	5C63320397	RLCSSC630AY320344	Đỏ Đen	600.000
230	81K5-7014	Mô tô	QUICK	110	PR11020020029	VFYBCH013FY001673	Đỏ Đen	600.000
231	77M8-6411	Mô tô	DAMSAN	110B	VHHJL152FMH00077588	VHHDC094UM077588	Đỏ Đen	600.000
232	77Y1-9769	Mô tô	JOYRIDE	C111	VWAAD000730	AD9D000730	Đỏ Đen	600.000
233	77L1-254.55	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C64257522	RLCSSC640AY257518	Đen Vàng	600.000
234	77M9-5911	Mô tô	ARROW	C110	FMH005900	ICX41003178	Đen	600.000
235	77H6-9859	Mô tô	HONDA	C100	09E6240744	09086Y240713	Đỏ Đen	600.000
236	77M3-7029	Mô tô	DRINI	C100	FMG330003485	13DR001933	Nâu	600.000
237	77L1-211.35	Mô tô	HONDA	AIR BLADE	JP27E1403526	RLHJF2702BY486156	Trắng Đỏ Đen	700.000
238	77S3-1200	Mô tô	HDMCO	C110	Y0017499	YA007401	Đỏ	600.000
239	93H1-085.60	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C64957879	RLCSSC640CY957865	Đen Trắng	600.000
240	79N1-117.47	Mô tô	SUZUKI	HAYATELIMITEDITIONUW125	F4A5189171	RLSCF4EH0B0125211	Nâu Vàng Đen	600.000
241	77F8-9456	Mô tô	LIFAN	C110	HD0001547	LF1100001429	Đen	600.000
242	77H9-5764	Mô tô	HAOJUEBENLA	124	152QMIW0000651	LC6TCJC74708000129	Xám Bạc	600.000
243	77L1-137.45	Mô tô	SYM	ATTILA	VMV73DD016130	RLGKA12MDBD016130	Đen Xám	600.000
244	77Y3-4715	Mô tô	JOYRIDE	C111	VWADD000775	DDAD000775	Nâu Vàng Bạc Trắng	600.000
245	77L1-526.73	Mô tô	HONDA	WAVE RSX	JA31E0169762	RLHJA3126EY031314	Đỏ Đen	600.000
246	77AA-037.06	Gắn máy	VIET THAI	SIRUS	VHL139FMBVTC000731	RMNSCBCN4LH000731	Đen	600.000
247	77S6-8347	Mô tô	DAELIM	97	CT100E1724803	KMYCT100DXC708938	Nâu	600.000
248	77H3-5589	Mô tô	HONDA	SDH125T-22	SDH1P52QMIB41023059	LALTCJN0041063325	Bạc	600.000
249	92H1-270.96	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C6H054170	RLCSSC6H0EY054157	Đỏ Đen	600.000
250	74H3-0389	Mô tô	HONDA	WAVE ALPHA	HC09E5367118	RLHHC09077Y2672	Bạc Đen	600.000
251	51V4-1334	Mô tô	SUPRISE	110	VLFPD1P52FMH35A2S2347	RPDWCH9PD5A0S2347	Đen	600.000
252	77H4-0585	Mô tô	HONDA	C100	HC09E6304096	09076Y304479	Xanh	600.000
253	77N9-1863	Mô tô	HONDA	C110	C43E0519234	129Y607653	Đỏ Đen Xám	600.000
254	18S6-1031	Mô tô	MAJETTY	110	VTT1P52FMH020193	VTTWCH022TT020193	Xanh	600.000
255	77F1-050.45	Mô tô	YAMAHA	MIO	23C1054207	RLCM23C10BY054203	Nâu Trắng	600.000
256	77Y1-4908	Mô tô	SUZUKI	SKYDRIVE	F4D2103036	RLSCF4LC090103036	Đen Xám	600.000
257	77F6-5886	Mô tô	HUANGHE	C100	150FM00031609	LXDXCGI02Y6023458	Nâu	600.000
258	77L1-379.16	Mô tô	ANGEL	C100	VMVXI1ED001592	RLGXB10CD4D001592	Xanh	600.000
259	77Y4-2874	Mô tô	YAMAHA	C110	5C63379089	630AY379040	Trắng Nâu	600.000

STT	Biển số dăng ký	Loại xe	Nhãn hiệu	Số loại	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
260	77Y2-0137	Mô tô	YATTABA	110	VZS152FMH402165	RLPDC4UM8B000165	Đen	600.000
261	77X1-3024	Mô tô	ATTILA	VT1	VMM9BEID036845	RLGH125GD7D036845	Đen	600.000
262	77H5-6301	Mô tô	INTERNAL	C110	FMH100001673	ND51B01673	Đen	600.000
263	77G1-679.14	Mô tô	HONDA	BLADE	JA36E0792446	RLHJA3654KY026644	Đỏ Đen	600.000
264	77X9-2564	Mô tô	SIRENA	C110	039346	002201	Xanh	600.000
265	77F8-6704	Mô tô	MINGXING	C100	1P50FMG3Y0387301	VEFCPCG0A3YF004205	Nâu	600.000
266	77S2-7447	Mô tô	WAYTHAI	C110	FMH00420911	110200010144	Xanh	600.000
267	77AA-017.86	Gắn máy	SYM	ELEGANT 50	VMSDGAH010462	RLGSC05AHJH010462	Đen	600.000
268	77M7-4967	Mô tô	VICTORY	110S2	VUMHTYGI50FMH4C104258	VHTDCHOM4UM004134	Đỏ	600.000
269	77Y2-8335	Mô tô	HONDA	WAVE RSX	JC43E5565985	RLHJC4326AY108612	Đỏ Đen	600.000
270	59V2-126.60	Mô tô	EXCEL	150	BD000157	M9D000157	Đỏ	600.000
271	77S4-1934	Mô tô	VECTAR	C110	FMH10361068	71A010686	Xanh	600.000
272	77Y1-0078	Mô tô	ATTILA VICTORIA	VT3	VMVT3AD015160	RLGKA12CD9D015160	Đỏ Đen Xám	600.000
273	77M2-6967	Mô tô	HONDA	C100	09E0128678	09003Y128581	Chỉ Xanh	600.000
274	77L2-040.50	Mô tô	HONDA	WAVE	HCI2E2219267	RLHCC12398Y466496	Đỏ Đen	600.000
275	77F4-9392	Mô tô	WANGGUAN	C110	00338377	XY1038377	Xanh	600.000
276	81K6-2132	Mô tô	YAMAHA	MIO	5W/P9018840	RLCM5WP906Y018840	Đen Xanh	600.000
277	77X9-7477	Mô tô	YAMAHA	C113	16S1006471	S108Y006470	Đen Xanh	600.000
278	77AA-013.74	Gắn máy	CUBJIPAND	50	RL9FM1P39FMBC001947	RL9CCB4UMJBG01947	Đen	600.000
279	77L1-245.20	Mô tô	SYM	ELEGANT	VMSACEH012216	RLGSC10MHCH012216	Đỏ Bạc	600.000
280	77M9-1475	Mô tô	GUZZI	C110	FMH340137560	1NA41001632	Xanh	600.000
281	82B1-645.27	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	E3X9E452733	RLCUE3240Y165486	Cam Đen	600.000
282	77X5-4706	Mô tô	YAMAHA	C110	5C63003912	6307Y003912	Bạc Đen	600.000
283	77X6-9312	Mô tô	ATTILA	C125	VT3AD013551	CP9D013551	Đỏ Xám	600.000
284	77L1-076.95	Mô tô	SYM	ATTILA	VMVT3CD004043	RLGKA12LDBD004043	Đen Xanh	600.000
285	77L2-105.81	Mô tô	HONDA	AIR BLADE	JF18E5095393	RLHJF18037Y595015	Đen	700.000
286	77F6-1109	Mô tô	MERTUS	MX110A	HDI1P53FMHY0125615	MX110AA0000400	Trắng	600.000
287	77L1-690.05	Mô tô	HONDA	CLICK	JF18E0215469	RLHJF1800AY763880	Đỏ Đen	600.000
288	77AA-016.83	Gắn máy	VIET THAI	CLASSIC	VHLL139FMBVT4600607	RAMNCCBSN4JH000607	Đen	600.000
289	77F2-6740	Mô tô		C110	709724	709724	Xanh	600.000
290	77Y3-8524	Mô tô	HONDA	C110	JC43E5690647	321AY531940	Đen Xám Trắng	600.000
291	56P2-1170	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C64283683	RLCSSC640AY283682	Trắng Xám Bạc	600.000
292	77H4-4156	Mô tô	NAKASEI	C110	FMHJB020021	M5X020021	Xanh	600.000
293	77H1-504.59	Mô tô	YAMAHA	JANUS	E3X8E097592	RLCSEC810MY097582	Đỏ	700.000
294	77L1-096.42	Mô tô		110BS	VDEJQL152FMH071310	RPEWCH1PEAB071310	Đen	600.000
295	77S7-4281	Mô tô	NATURE	ZN110AT	JC152FMHRD12010346	NJCXCHLB011022912	Xanh	600.000
296	77Y1-6083	Mô tô	HONDA	WAVE	JC43E0624190	RLHJC43199Y086706	Xám Đen	600.000
297	77D1-351.16	Mô tô	HONDA	AIRBLADE	JF63E1752450	RLHJF6300FZ752416	Xám Đen	700.000
298	54N5-7663	Mô tô	YAMAHA	TAURUS	16S2140872	RLCS16S20AY140871	Đỏ Đen	600.000
299	66H2-0691	Mô tô	HONDA	WAVE ALPHA KRSM	HCG09E0550288	RLHHCG0903Y550218	Đỏ	600.000
300	77L1-177.48	Mô tô	YAMAHA	NOUVO	IDB1020512	RLCNIDB10CY020506	Xanh Trắng	600.000
301	77D1-096.62	Mô tô	HONDA	AIRBLADE FI	JF27E1430064	RLHJF2704BY503734	Đen Vàng	700.000
302	77L1-565.96	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C6J132513	RLCSSC610FY132507	Đen Xanh	600.000
303	68P5-2574	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C64001669	RLCSSC6407Y001669	Đen Bạc Cam	600.000

STT	Biển số đăng ký	Loại xe	Nhãn hiệu	Số loại	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
304	59G2-332.90	Mô tô	HONDA	AIR BLADE FI	JF27E0043772	RLHJF1808AY042528	Đỏ Bạc	700.000
305	20E1-373.13	Mô tô	HONDA	WAVE	JA39E1465491	RLHJA3912LY127630	Đen Bạc	600.000
306	81B1-052.61	Mô tô	DAMSAN	100	IP50FMG340035932	33HH135932	Xanh	600.000
307	75G1-002.60	Mô tô	ATTILA	VTG	VMVTFBD021933	RLGH125NDAD021933	Đen	600.000
308	77L1-370.38	Mô tô	XIONGSHI	C100	IP50FMG310108975	XS100300010764	Nâu	600.000
309	77H3-4433	Mô tô	NEWEL	I10	VTMNE150FMH000201	RRTVCH5CX51000294	Xanh	600.000
310	77M9-1371	Mô tô	MAJESTY	C110	FMH088899	22TT088899	Xanh	600.000
311	82B1-843.75	Mô tô	HONDA	VISION	JF86E0413142	RLHJF5837LY513590	Vàng Nâu	700.000
312	50BB-8051	Gắn máy	HONDA	C50	C50E8578543	C508578447		600.000
313	77L1-010.36	Mô tô	SYM	SHARK	VMVVBAD019565	RLGBA12ADAD019565	Nâu Vàng Xám	700.000
314	77X6-5329	Mô tô	ATTILA	C125	VT3BD009417	DD9D009417	Xám Đen	600.000
315	77X5-5253	Mô tô	PSMOTO	C110	FMH007411	M7XE07411	Đen Xám	600.000
316	77L1-845.46	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C64276444	RLCS5C640AY276446	Trắng Nâu	600.000
317	77H5-6600	Mô tô	PREALMII	C100	FMG32000229	015CR000229	Xanh	600.000
318	77F3-1034	Mô tô	HONDA	C100	100MSE1103648	100MS1103648	Nâu	600.000
319	77S3-9430	Mô tô	SINDO	C100	FMG81001333	H0091H000189	Nâu	600.000
320	77H1-9469	Mô tô	WIFE	C100	FMG35C302854	E5A000042	Xanh	600.000
321	77S9-1591	Mô tô	VECTAR	I10LCT	VVNZS152FMH001528	VVNPC012VN001528	Xanh	600.000
322	78C1-230.36	Mô tô	SYM	ATTILA-VUH	VMVUHAD004248	RLGKA11GDED004248	Đỏ Xám	600.000
323	77M1-9981	Mô tô	MAJESTY	C100	FMG031703	022TT03703	Xanh	600.000
324	77L1-762.98	Mô tô	KRISS	I10	VLFVAVIP52FMH36L200031	RMNWCH3MN6H000031	Đỏ Đen	600.000
325	77H7-6166	Mô tô	WARLIKE	I10	VDGZS152FMH1WM00002406	RNDWCHOND61Y02406	Đỏ Đen	600.000
326	77X5-3488	Mô tô	YAMAHA	C113	4P83012772	07Y012772	Đỏ	600.000
327	77L1-232.81	Mô tô	SYM	ATTILA	VMVT3CD004739	RLGKA12LDBD004739	Đen Xám	600.000
328	77M4-4145	Mô tô	LIFAN	LD110	IP52FMH320276557	VVTPCH022VT011693	Xanh	600.000
329	77H7-2796	Mô tô	XINHA	I10	RPTXH152FMH00073051	RPHWCHDUM5H073051	Xanh	600.000
330	77L2-370.11	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS - 5C64	5C64348733	RLCS5C640AY348737	Đen Trắng	600.000
331	77Y4-2773	Mô tô	HONDA	C110	JF18E0278301	805AY795112	Đỏ Đen	600.000
332	77Y3-7622	Mô tô	YAMAHA	C110	5C64301161	640AY301158	Bạc Đen	600.000
333	77F3-9297	Mô tô	HONDA	C110	JAO2E0009564	YY009544	Xanh	600.000
334	82K6-9228	Mô tô	YAMAHA	JUPITER	2S11010558	RLCJ2S1105Y010558	Xanh	600.000
335	78H9-8427	Mô tô	YAMAHA	5WPA	5WPA011628	011628	Đỏ	600.000
336	77AA-036.96	Gắn máy	CUB ALLY	CLASSIC	DRC1P29FMBE601303	RN8BCBILSKN601303	Đen	600.000
337	77F5-4145	Mô tô	WELL	C110	Y0108762	Y0463672	Xanh	600.000
338	77L1-204.65	Mô tô	HONDA	WAVE	HC09E0375323	RLJHHC09043Y375246	Xanh	600.000
339	77Y1-5254	Mô tô	YAMAHA	NOUVO	5P11104144	RLCN5P1109Y104143	Đỏ Đen	600.000
340	77L1-432.62	Mô tô	ATTILA	C124	VMVT3BD004977	RLGKA12DD8D004977	Bạc Xám	600.000
341	77H3-1424	Mô tô	NAKASEI	I10	VTJL1P52FMHB017611	RRKWCH8UM5X017611	Đỏ Đen	600.000
342	77M5-4958	Mô tô	FUSIN	C100	FMG300043	33DT300043	Đỏ	600.000
343	77AA-018.36	Gắn máy	VIET THAI	CLASSIC	VHL139FMBVT4600754	RMNCCBSN4JH000754	Xanh	600.000
344	78F4-7302	Mô tô	PREALMII	I10	00341799	9Y1041799	Nâu	600.000
345	77H1-128.47	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C6J009897	RLCS5C6J0DY009872	Xanh Bạc	600.000
346	77S4-0224	Mô tô	HAMCO	C100	100E0000221	OA51F000221	Nâu	600.000
347	51M2-8318	Mô tô	LEVER	100	VUMHMYG150FMG003942	VHMDCCG053HM004942	Xanh	600.000

STT	Biển số đăng ký	Loại xe	Nhãn hiệu	Số loại	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
348	77-243G	Mô tô	CITI	C100	1385523	1385476	Đỏ	600.000
349	77F8-7506	Mô tô	WAKEUP	C110	HDI1P53FMHY0086910	LWGXCHL11086910	Xanh	600.000
350	77X4-2920	Mô tô	ATTILA	C125	BEID403171	DTD403171	Đen	600.000
351	77S5-2359	Mô tô	YAMAHA	5SD	5SD110774	5SD110774	Xám	600.000
352	77F1-420.46	Mô tô	ANGOX	C110	VLDGS152FMHAG010872	RNDWCH1ND71F10872	Đỏ Đen	600.000
353	77X6-7803	Mô tô	YAMAHA	C110	5C63220058	6309Y220059	Bạc Đen	600.000
354	77M9-9723	Mô tô	STREAM	C100	10020024878	33FY000878	Đen	600.000
355	77M2-7923	Mô tô	DAMSAN	C100	FMG00007163	13HH007163	Xanh	600.000
356	77F5-8188	Mô tô	WELL	C110	152FM00046481	Y6017937	Xanh	600.000
357	77M5-2627	Mô tô	HONDA	GMN100	VGME0013800	VGMPCCG0262Y013800	Xanh	600.000
358	77X7-0783	Mô tô	SINOSTAR	C110	FMH370100988	HY71000988	Đỏ Đen	600.000
359	82B1-330.73	Mô tô	YAMAHA	NOUVO	5P11231778	RLCN5P110AY231776	Vàng Đen	600.000
360	16L7-1856	Mô tô	HONDA	WAVE	HCO9E5187521	RLHHC09065Y567464	Đỏ	600.000
361	77F4-7393	Mô tô	HDNCO	C110	Y0017721	YA007623	Xanh	600.000
362	78AB-024.01	Gắn máy	SYM	ELEGANT	VMSE1AD015281	RLGSC05MDGD015281	Đen Đỏ	600.000
363	81K6-7822	Mô tô	ATTILA	VT1	VMM9BEBD024542	RLGH125GD7D024542	Đen	600.000
364	77F4-3563	Mô tô	VICTORY	C110	99011933	99120184	Xanh	600.000
365	77D1-056.49	Mô tô	LUCKY	I10	HDI1P53FMHY0164826	LK1102000933	Trắng	600.000
366	77Y3-6906	Mô tô	HONDA	C110	JC43E084416	303AY503930	Đỏ Đen Bạc	600.000
367	59K1-102.67	Mô tô	SYM	ELIZABETH	VMVTBAD071713	RLGKA12GDBD071713	Đen Đỏ	600.000
368	77L1-322.42	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C63371116	RLC55C630AY371066	Đen Đỏ	600.000
369	77X4-6385	Mô tô	MIKADO	C110	FMHN023713	7XP23713	Bạc Đen	600.000
370	77F5-1233	Mô tô	HONDA	GRAVITA	110MTE0008933	C110M00008933	Đen	600.000
371	77L1-732.78	Mô tô	YAMAHA	GRAVITA	5B96022162	RLCJ5B9608Y022162	Đen	600.000
372	52H4-1556	Mô tô	HDNMAI	WAVE	Không rõ	Không rõ	Đen	600.000
373	77S6-5387	Mô tô	WAZELET	I10LF11	VHAZS152FMH1541820	LF3XCHL C91AS35083	Xanh	600.000
374	77H1-138.01	Mô tô	YAMAHA	NOUVO	5P11298366	RLCN5P110BY298362	Vàng Nâu	600.000
375	77L1-326.62	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C641074186	RLC55C641DY074174	Đen Đỏ	600.000
376	53R7-5202	Mô tô	HONDA	PUTURE KFLP	JA02E0312205	RLHJA020X1Y312165	Ghi	600.000
377	77X2-9130	Mô tô	HONDA	C100	HCI12E2112549	328Y378289	Đỏ Đen	600.000
378	78G1-009.97	Mô tô	HONDA	JC431WAVE	JC43E1716280	RLHJC4310BY156745	Đỏ Xanh Đen	600.000
379	77H4-5818	Mô tô	NESTA	C100	FMG100004787	E5A004787	Xanh	600.000
380	77M1-5921	Mô tô	CICERO	C110	FMH070583	22HV070583	Đỏ	600.000
381	77X9-1356	Mô tô	HUNDAX	C110	52FMH370107918	UM7A107918	Đen	600.000
382	77H5-1337	Mô tô	ZYMAS	C110	FMH360V10238	EGAD010238	Đỏ Đen	600.000
383	77X9-3774	Mô tô	HONDA	C100	HCI12E0330383	2048Y172963	Đỏ Đen	600.000
384	77D1-148.38	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C641068835	RLC55C641DY068824	Đỏ Đen	600.000
385	77G1-303.90	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C64116950	RLC55C610FY116950	Đỏ Đen	600.000
386	18P4-7032	Mô tô	NEWSIM	I10	VLF1P52FMH370031567	RL1WCHNUM7B031567	Xám Đen	600.000
387	77M9-7309	Mô tô	STREAM	C110	11020021477	13FY001477	Xanh	600.000
388	77Y4-1067	Mô tô	CAVALRY	C110	52FMH014551	UMAXT14551	Đỏ Đen	600.000
389	77H8-3962	Mô tô	NEWEI	I10	VTMNE152FMH1A007867	RRTVCHACX61007956	Đỏ Đen	600.000
390	77S3-4831	Mô tô	DAME	C100	310370294	IAS16896	Đen	600.000
391	77L1-201.38	Mô tô	YAMAHA	TAURUS	16SB041947	RLCS16S40CY029784	Đỏ Đen	600.000

STT	Biển số đăng ký	Loại xe	Nhãn hiệu	Số loại	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
392	77L1-358.42	Mô tô	SUZUKI	C125	F4A5146196	RLSCF4EE090141037	Đỏ Đen	600.000
393	77Y2-5776	Mô tô	HONDA	C110	JC43E1247216	319AY035288	Đỏ Đen Xám	600.000
394	77F4-2977	Mô tô	HONDA	C110	JAO2E0024271	YY024269	Xanh	600.000
395	77M5-6132	Mô tô	MAJESTY	C110	FMH137028	22TT137028	Xanh	600.000
396	77S9-5452	Mô tô	MINGXING	C110	FMH10223978	012FC000465	Xanh	600.000
397	77M6-9546	Mô tô	YAMEN	110	VTTJL1P52FMH001158	VTTDCH0B4TT001158	Xanh	600.000
398	77L1-204.09	Mô tô	YAMAHA	LUVIAS	44S1054004	RLCL44S10BY054002	Đen	600.000
399	77F5-4897	Mô tô	INCO	C100	100H2000210	HDL0000210	Nâu	600.000
400	52F5-2318	Mô tô	YAMAHA	NOUVO	2B52049784	RLCN2B5205Y049784	Đen Xám Bạc	600.000
401	77H5-5312	Mô tô	YAMAHA	C110	3S31027192	3106Y027192	Xanh	600.000
402	77AA-021.31	Gắn máy	VIET THAI	CLASSIC	VHL139FMBVT4600791	RMNCCBSN4JH000791	Đỏ	600.000
403	77M9-7598	Mô tô	ATTILA	C125	9BDD003165	D5D003165	Hồng	600.000
404	77M6-6933	Mô tô	ORIENTAL	SD110A	VPDOR152FMH00033192	VPDCH013PD033192	Nâu	600.000
405	77L1-537.55	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C61085324	RLCS5C6107Y085324	Đen	600.000
406	76X2-5562	Mô tô	ATTILA	M9B	VMM9BAD042203	RLGH125CD6D042203	Trắng	600.000
407	59N2-409.93	Mô tô	SUZUKI	HAYATE	F4E8110674	RLSCF4EXOD0101064	Đen Đỏ	600.000
408	77H5-7965	Mô tô	ESPERO	C110	FMH009181	085DE009181	Xanh	600.000
409	54X7-8164	Mô tô	YAMAHA	5C64	5C64053136	408Y053136	Đỏ Đen	600.000
410	77F3-6317	Mô tô	LIFAN	C100	99139327	XA001675	Đen	600.000
411	77F4-9002	Mô tô	VICTORY	C110	Y0027178	Y0020207	Xanh	600.000
412	81B1-415.62	Mô tô	YAMAHA	NOZZA	1DR11104014	RLCN1DR10DY104007	Xanh	600.000
413	77X6-4809	Mô tô	HONDA	C100	HC12E1690661	2089Y569092	Xám Đen	600.000
414	77H8-2032	Mô tô	JAMOTO	110	VLFPDIP52FMH35A1G7516	RPDWCH3PD5A0G7516	Xanh	600.000
415	77Y3-5215	Mô tô	ETS	C110	52FMH009343	UMAXS09343	Đen	600.000
416	77F4-5231	Mô tô		C110	99014916	991102210	Xanh	600.000
417	77S9-4175	Mô tô	VECTAR	C110	FMH001567	12VN004567	Đỏ	600.000
418	79K6-7053	Mô tô	WARE	110	1P52FMH310367012	VBSPCH0021X206104	Xanh	600.000
419	77X6-5443	Mô tô	YAMAHA	C132	5P11060687	1109Y060682	Đỏ Đen	600.000
420	77L1-481.46	Mô tô	YAMAHA	EXCITER	55P1436642	RLCE55P10EY436619	Đen Đỏ	600.000
421	78D1-082.82	Mô tô	HONDA	AIR BLADE	JF18E5224009	RLHJF18098Y622185	Đỏ Đen	700.000
422	77M2-9217	Mô tô	MINGXING	C110	FMH10232517	012FC000809	Đỏ	600.000
423	77H5-9087	Mô tô	HONDA	C100	09E6152528	016Y152523	Đỏ Đen	600.000
424	77L1-538.70	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C6K087367	RLCS5C6K0DY087385	Xanh Bạc	600.000
425	77L1-034.98	Mô tô	YAMAHA	JUPITER	5B95086060	RLCJ5B950BY086060	Đen Bạc	600.000
426	77L2-089.95	Mô tô	WAIT	C100	VPFIP50FMG340006534	VPDDCG064PD406534	Nâu	600.000
427	77H3-9337	Mô tô	WAIT	110A1	VLFPDIP52FMH35A300369	RPDWCH2PD5A000369	Xanh	600.000
428	77L1-138.20	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C64646136	RLCS5C640BY646130	Đen Trắng	600.000
429	77X6-9906	Mô tô	HUNDACPI	C110	52FMH002412	PD8A002412	Đen	600.000
430	77L1-157.95	Mô tô	HONDA	WAVE S	JC52E4159976	RLHJC5210CY124435	Đen Bạc	600.000
431	77X5-9986	Mô tô	YAMAHA	C110	5C63001860	07Y001860	Đen Bạc	600.000
432	77M5-1636	Mô tô	HONDA	WAVE	HC09E0317494	RLHHC090X3Y317674	Đỏ	600.000
433	77S4-3607	Mô tô	HAESUN	C100	100SE0000009	F1000000009	Đen	600.000
434	77M7-1862	Mô tô	DAMSEL	C110-2	VUMDPY G150FMH4D100632	VDPWCH0B4DP100632	Đỏ Trắng	600.000
435	77L1-311.17	Mô tô	HONDA	WAVE	JC52E554266	RLHJC5230CY528885	Đen đỏ xám trắng	600.000

STT	Biển số đăng ký	Loại xe	Nhãn hiệu	Số loại	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
436	77F1-070.97	Mô tô	SYM	ELEGANT	VMSACEH002321	RLGSC10MHHB1002321	Đỏ Bạc	600.000
437	77M1-6247	Mô tô	HONDA	C100	08E0469235	08092Y 469185	Xanh	600.000
438	77F6-0917	Mô tô	LUCKY	C110	HDI.P53FMHY0087634	LK1102000008	Xanh	600.000
439	77Y1-4288	Mô tô	LXMOTO	C110	VTT23JL1P52FMH013641	RRKWCH1UM8XG13641	Xanh Đen	600.000
440	77H6-7123	Mô tô	ATTLA	C125	9BCD041005	D6D041005	Bạc	600.000
441	77H6-5093	Mô tô	ANGEL	C100	A2AD013918	D6D013918	Đỏ Đen	600.000
442	47H2-8700	Mô tô	SPAY	C100/99	150FMG99091309	XCG202X1000669	Nâu	600.000
443	77X6-1719	Mô tô	YAMAHA	C110	5C63009134	6307Y009134	Bạc Đen	600.000
444	78D1-340.91	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS BGY2	E32VE172462	RLCUE3720L.Y034058	Đen	600.000
445	77H3-7750	Mô tô	YAMAHA	JUPITER	2S11016108	RLCJ2S1105Y016108	Xanh	600.000
446	77F4-3434	Mô tô	LIFAN	C110	99019856	XA035369	Xanh	600.000
447	77L1-492.38	Mô tô	HONDA	DREAM	C100ME0100744	C100M0100744	Nâu	600.000
448	77L1-524.43	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	1FC3053297	RLCS1FC30EY053286	Đen Đỏ	600.000
449	77M7-5562	Mô tô	FUSACO	110	VLF1P52FMH340083945	VLMDCH043UM003945	Nâu	600.000
450	59S1-057.31	Mô tô	HONDA	WAVE RSX	JA08E0015001	RLHJA0809BY510373	Vàng Bạc Đỏ	600.000
451	77H5-6521	Mô tô	YAMAHA	C110	3S31045814	06Y045814	Xanh	600.000
452	77G1-705.15	Mô tô	HONDA	AIR BLADE	1F63E2664862	RLHJF631XKZ051627	Bạc Đen Trắng	700.000
453	77N3-1010	Mô tô	YAMAHA	JUPITER	5B95033636	RLCJ5B9508Y033636	Đen Bạc	600.000
454	77N5-1680	Mô tô	SINOSTAR	X110	VLE1P52FMH370101673	RL8WCH6HY71001673	Đen Đỏ	600.000
455	77B1-100.64	Mô tô	HONDA	AIR BLADE	1F94E0173279	RLHJF6331LZ069789	Đỏ Đen Xanh	700.000
456	82B1-091.61	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C63607900	RLCSSC630CY607841	Xám Bạc	600.000
457	77L1-016.51	Mô tô	EIS	110	VTT48JL1P52FMH009493	RRKWCH2UMAXS09493	Đen	600.000
458	54R4-2441	Mô tô	SUZUKI	SKYDRIVE	F4D2107324	RLSCF4LC090107324	Đen	600.000
459	77M4-1683	Mô tô	TIANMA	TM100-4	ZS150FMG32103425	VTADCG022TA000725	Đỏ	600.000
460	77F5-3491	Mô tô	HONDA	C100	C100ME8142774	C100M8142774	Nâu	600.000
461	77F3-8606	Mô tô	MAGIC	C101	CT005143	003733	Đen	600.000
462	77Y1-4707	Mô tô	SHARK	C125	VMVVBAD001991	RLGBA12AD9D001991	Nâu	700.000
463	77H4-6813	Mô tô	YAMAHA	C113	2B52079282	06Y079282	Đen	600.000
464	77S1-8492	Mô tô	POMUSPACYAN	C110	FMH01429355	TVN003447	Xanh	600.000
465	77L1-967.95	Mô tô	HONDA	C110	JC43E5909781	RLHJC4322BY008136	Đen Đỏ	600.000
466	77S3-3499	Mô tô	HONDA	C110	JA02E0287231	AO2071Y287189	Đỏ	600.000
467	77X8-0712	Mô tô	HONDA	C100	100ME0044989	100M0044989	Đỏ	600.000
468	83S4-6800	Mô tô	WAVE 100S	C110	RNRHC152FMH113990	RNRWCH3UM91113990	Trắng	600.000
469	77M4-6560	Mô tô	SAVI	C100	VNT1P50FMG00000907	VNTDCG012NT000907	Nâu	600.000
470	59P1-917.80	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	1FC3004124	RLCS1FC30EY004102	Đen	600.000
471	47FE-6866	Gắn máy	HALIM	C50	VHMCCT50026860	VHMDCB044UM006860	Xanh	600.000
472	77H5-0664	Mô tô	HONDA	C100	09E6059515	036Y060040	Bạc Đen	600.000
473	77H6-8324	Mô tô	SUZUKI	C110	E432VN220025	49L060220025	Xanh	600.000
474	77L1-015.81	Mô tô	SYM	SHARK	VMVVBAD018251	RLGBA12ADAD018251	Nâu Vàng Xanh	700.000
475	14F2-6534	Mô tô	HONDA	C100	C100ME0305754	C100M0305754	Nâu	600.000
476	Số máy LISA012687	Mô tô	XIONGSHI	SIRIUS	LISA012687	Không rõ	Đen	600.000
477	77H3-5570	Mô tô	MAJESTY	FT 110-2	VTT11P52FMH181651	VTTDCH0A4TT181651	Ghi	600.000
478	77X6-9198	Mô tô	YAMAHA	C110	5B95042915	9509Y042919	Bạc Đen	600.000
479	77Y1-8391	Mô tô	YAMAHA	C110	5B96073983	9609Y073979	Đỏ Đen	600.000

STT	Biển số đăng ký	Loại xe	Nhãn hiệu	Số loại	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
480	77M3-3586	Mô tô	DAMSAN	C110	FMH00023353	43UM023353	Đỏ	600.000
481	77H3-4293	Mô tô	YAMAHA	NOUVO-2B52	2B52065545	RLCN2B5205Y065545	Đỏ Đen	600.000
482	81U1-086.20	Mô tô	YAMAHA	EXCITER	55P1220322	RLCE55P10DY220318	Đen Đỏ	700.000
483	77S6-1024	Mô tô	DRUM	100B4	VKV1P50FMG30132992	VKVPCG0011L0212992	Nâu	600.000
484	77D1-244.75	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C6K160851	RLCS5C6K0EY160848	Đỏ Đen	600.000
485	77L1-757.72	Mô tô	YAMAHA	GRAVITA	31C1010091	RLCG31C10AY010095	Bạc Đen	600.000
486	77L1-681.56	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C6J205804	RLCS5C6J0GY205796	Xanh Bạc	600.000
487	54S5-5308	Mô tô		JF24 LEAD	JF24E0097958	RLHJF240X9Y083136	Đen	700.000
488	77X4-4545	Mô tô	ATTILA	C125	M9BED403402	GD7D403402	Đen	600.000
489	51V3-6623	Mô tô	ATTILA	M9P	M9BCD025164	DD6D25164	Trắng	600.000
490	77L1-386.94	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C6K078650	TLCSS5C6K0DY078629	Đỏ Đen	600.000
491	77S2-4237	Mô tô	DAME	100DH	1P50FMG310121281	LF3XCG4C31Y003093	Nâu	600.000
492	77X4-7900	Mô tô	WALLET	C110	FMHWE005032	71C05032	Đen	600.000
493	60N2-0539	Mô tô	YAMAHA	C113	2B56002096	RLCN2B5606Y002096	Xám Ghi Vàng	600.000
494	77M7-9299	Mô tô	ORIENTAL	C110	FMH00041826	13PD041826	Đen	600.000
495	77H5-5857	Mô tô	NAKASEI	C110	FMHB019174	M5X019174	Xanh	600.000
496	77N2-4116	Mô tô	YAMAHA	NOUVO	5P11116007	RLCN5P1109Y116005	Đỏ Đen	600.000
497	77L1-244.53	Mô tô	HONDA	AIR BLADE	JF27E1464110	RLHJF2709BY519489	Đen Vàng	700.000
498	37P9-7842	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS-5C6	5C63269229	RLCS5C6309Y269173	Xám Đen Vàng	600.000
499	77E1-681.10	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	E32VE095543	RLCUE3720LY021491	Trắng Xanh	600.000
500	81F6-9082	Mô tô	QUICKNEWWAVE	C100	150FMG00830049	CHL22Y1010049	Nâu	600.000
501	77L1-518.22	Mô tô	JOYRIDE	VWA	VMVWAAD000286	RLGCA11AD9D000286	Đen Đỏ	600.000
502	77L1-302.32	Mô tô		WAVE	JC32E5552287	RLHJC5223CY795784	Đỏ Đen Xám Trắng	600.000
503	77L1-952.92	Mô tô	HONDA	AIR BLADE	JF63E2241580	RLHJF6327H200738	Đen Đỏ	700.000
504	77M1-4841	Mô tô	SUZUKI	C110	VN101995	030101995	Xanh	600.000
505	77X7-4930	Mô tô	ATTILA	C125	M9BED062838	D8D062838	Đen	600.000
506	77H9-6209	Mô tô	ELGO	110	VME152FMHB006213	RMEWCH9ME7A006213	Đỏ Đen	600.000
507	77L1-422.87	Mô tô	SYM	ELEGANT	VMSACEH027042	RLGSC10MHDH027042	Xanh Đen Bạc	600.000
508	43K6-6515	Mô tô	WELCOME	WELCOME	0417274	200100071	Xám	600.000
509	37L6-3608	Mô tô	MAGIC	C110	VMVA1AD005466	RLGMB11AD5D005466	Đỏ Đen	600.000
510	78C1-230.44	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C6J075512	RLCS5C6J0EY075499	Xanh Đen	600.000
511	77H4-0465	Mô tô	HONDA	C100	09E6340937	026Y340872	Đỏ Đen Bạc	600.000
512	77F7-2781	Mô tô	HONDA	C110	JAO2E0093452	RLHJA0203YY093429	Đỏ	600.000
513	82K8-7289	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C61062145	RLCS5C6107Y062145	Xanh	600.000
514	77F7-6810	Mô tô	WELL	C110	IP33FMHY0195208	WE110Y0870273	Xanh	600.000
515	77Y1-6992	Mô tô	ATTILA	C125	VMVT3AD020311	RLGKA12CD9D020311	Đỏ Đen Xám	600.000
516	77X8-7825	Mô tô	SUZUKI	C110	E432VN153456	E49L040153456	Ghi	600.000
517	52T8-3563	Mô tô	ATTILA ELIZA	VT5	VMVT5AD009563	RLGKA12ED7D009563	Trắng	600.000
518	70L1-230.62	Mô tô	YAMAHA	sirius	5C63734475	RLCS5C630DY734423	Đỏ Đen	600.000
519	77N1-006.11	Mô tô	HONDA	CLICK	JF18E0302737	RLHJF1809AY846255	Đỏ Đen	600.000
520	82K3-2268	Mô tô	QUICKNEWWAVE		150FMG01252682	LWGXCHL01043913	Nâu	600.000
521	77L1-253.17	Mô tô	YAMAHA	NOUVO	2B52076844	RLCN2B5206Y076844	Đen	600.000
522	77L1-201.50	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C64295721	RLCS5C640AY295720	Đen Đỏ	600.000
523	77N4-4528	Mô tô	FERROLI	C110	VTT29JL1P52FMH030260	RRKWCH1UM8XN30260	Vàng Đen Bạc	600.000

STT	Biển số đăng ký	Loại xe	Nhãn hiệu	Số loại	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
524	77H7-2542	Mô tô	FASHION	C110	FMH00034775	064TL009858	Đen	600.000
525	77X7-7162	Mô tô	ATTLA	C125	MM9BED058689	GD7D058689	Bạc	600.000
526	77L1-103.13	Mô tô	YAMAHA	NOUVO	5P11341719	RLCN5P110BY341714	Đen	600.000
527	77L1-194.31	Mô tô	HONDA	LEAD	JF24E0730828	RLHF2409BY169110	Nâu Đen	600.000
528	60K6-7147	Mô tô	DRAGON	C100	LC150FM01032381	DR10001032381	Nâu	600.000
529	77L1-955.28	Mô tô	HONDA	FUTURE	JC35E0657851	RLHIC35037Y429747	Đỏ Đen	600.000
530	77X5-8224	Mô tô	AWARD	C110	52FMHW020089	M7XA20089	Đen	600.000
531	77M8-5167	Mô tô	SUZUKI	SMASH FD110	E432VN162537	RLSBE49L040162537	Đen	600.000
532	77S6-0851	Mô tô	HUANNGHE	HH110ALF	IP53FMH10447859	TM11020012250	Đỏ	600.000
533	77L1-341.08	Mô tô	SYM	ATTLA	VMVUACD038991	RLGKA11CDDDD038991	Trắng	600.000
534	77Y3-5748	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C64289507	RLCS5C640AY289503	Đỏ Đen	600.000
535	77D1-183.60	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C6K091801	RLCS5C6K0DY091791	Đen Bạc	600.000
536	77H1-5911	Mô tô	SUZUKI	C110	VN182455	050182455	Xanh	600.000
537	77M8-4164	Mô tô	ANGEL	VA2	VMEVA2133812	RLGXA10CD4D133812	Đen	600.000
538	77M4-2562	Mô tô	FASHION	110S1	VTLZS152FMH00006223	VTLBCH023TL006223	Xanh	600.000
539	43D1-245.55	Mô tô	LIBERTY	LIBERTY	M731M4056080	RP8M73100CV121156	Đen	700.000
540	77M2-3803	Mô tô	MAJESTY	C110	FMH044918	022TT044918	Đỏ	600.000
541	85S2-1253	Mô tô	ELEGANT	IISAF	VMSACBH025114	RLGSC10KHAH025114	Xanh	600.000
542	77L1-868.67	Mô tô	YAMAHA	ACRUZO	E3T9E008573	RLCSEA910FY008564	Đỏ	700.000
543	62S1-039.87	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C64808150	RLCS5C640CY808147	Đen Vàng	600.000
544	77M8-1105	Mô tô	MAJESTY	FT110	VTT1P52FMH113995	VTTWCH022TT113995	Xanh	600.000
545	84F1-174.89	Mô tô	HONDA	WAVE	JA31E0304176	RLHJA3116EY165490	Đỏ Đen	600.000
546	77D1-211.84	Mô tô	SYM	SHARK	VVBBAD001871	RLGBA12AD9D001871	Nâu	600.000
547	77L2-166.81	Mô tô	HONDA	BLADE	JA36E0875486	RLHJA3650LY014315	Đen Trắng Đỏ	600.000
548	77H3-7153	Mô tô	YAMAHA	JUPITER	4B21004302	RLCJ4B2105Y004302	Đen Xanh Bạc	600.000
549	77Y3-2461	Mô tô	HDMAI	C110	52FMH006731	UMAXXP06731	Bạc Đen	600.000
550	59YA-011.02	Gắn máy	SYM	ANGEL	VMSE11BD023395	RLGMD05CDFD023395	Trắng Xanh	600.000
551	77Y1-9411	Mô tô	YAMAHA	C110	5C64184300	6409Y184300	Đỏ Đen	600.000
552	77X7-2278	Mô tô	SUZUKI	C110	E456108702	DH080108702	Đỏ Đen	600.000
553	76V6-7445	Mô tô	PREALMI	C100	CR100FMG2006750	VCRPCG0022R006750	Nâu	600.000
554	77X1-8957	Mô tô	YAMAHA	C110	5C62048687	07Y048687	Đỏ Đen Bạc	600.000
555	77L1-840.58	Mô tô	HONDA	FUTURE	JC76E0119477	RLHJC7611GZ080404	Đen Xanh	600.000
556	77H8-0488	Mô tô	SUZUKI	SMASH	E432VN227588	RLSBE49L060227588	Đỏ	600.000
557	75F1-086.06	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C63539274	RLCS5C630BY539220	Đỏ Đen	600.000
558	77M4-3143	Mô tô	DENRIM	CR110-R	VLFPCR1P52FMH33B000312	VCRBCH043000312	Xanh	600.000
559	77L1-497.24	Mô tô	YAMAHA	NOUVO	IDB1249748	RLCN1DB10EY249733	Xanh Trắng	600.000
560	52L5-1068	Mô tô	VICTORIA	110	00096652	00000151	Xanh	600.000
561	77N3-2431	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C63224863	RLCS5C6309Y224857	Đen Bạc	600.000
562	77M3-8207	Mô tô	HONDA	C100	HC09E0191881	09093Y192070	Xanh	600.000
563	77H1-7877	Mô tô	BOSS	C100	ESE1244684	D5H244684	Nâu	600.000
564	77S3-5011	Mô tô	VEECSTAR	C100	FMG310471512	11S122146	Nâu	600.000
565	81G1-212.89	Mô tô	HONDA	WAVE	JA39E0702411	RLHJA3900HY722281	Xanh Đen Bạc	600.000
566	77N5-4720	Mô tô	SYM	C110	VLPDP1P50FMH7A026767	RPDWCHHY9A026767	Đỏ Đen	600.000
567	43R2-6122	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C64272858	RLCS5C640AY272854	Trắng Nâu	600.000

STT	Biển số đăng ký	Loại xe	Nhãn hiệu	Số loại	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
568	77S3-5801	Mô tô	WONDER	C110	FMH310311082	003H002458	Xanh	600.000
569	77F7-3220	Mô tô	WELL	C110	152FM00043949	LXDXXCHL06Y6014879	Xanh	600.000
570	77H6-2189	Mô tô	AURIGA	I10	VTT18JLP52FMH002581	RRKWCH1UM6XB02581	Đỏ Đen	600.000
571	77AA-044.10	Gián máy	VIET THAI	SIRUS	VHIL139FMBVTC301232	RMNJCBBN4MH001232	Đen	600.000
572	77L1-960.35	Mô tô	YAMAHA	JUPITER	ES1E111529	RLCUE13401Y073867	Xanh Đen	600.000
573	77H6-1370	Mô tô	YAMAHA	JUPITER	2501031382	RLC12S0106Y031382	Đen Xám Bạc	600.000
574	77L1-320.88	Mô tô	HONDA	FUTURE	JC54E1005331	RLHJC534XDY002613	Đỏ Đen	600.000
575	77Y2-0566	Mô tô	HONDA	WAVE RSX	JC43E5500795	RLHJC4327AY050624	Đỏ Đen Bạc	600.000
576	77G1-161.82	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C641034719	RLCS5C641DY034713	Đỏ Đen	600.000
577	77X3-1956	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C63069713	RLCS5C6308Y069713	Đen Bạc	600.000
578	47M4-5584	Mô tô	SUVINA	I10	VTT14JLP52FMH010492	RRKWCH0UM7XY10492	Trắng Đen	600.000
579	38N6-8269	Mô tô	YAMAHA	TAURUS	16S2033203	RLCSI6S208Y033187	Xanh - Đen	600.000
580	77Y4-3080	Mô tô	YAMAHA	C113	23C1033365	C10AY033354	Nâu Trắng	600.000
581	77L1-415.12	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C6K134542	RLCS5C6K0DY134530	Đen Trắng	600.000
582	59C1-081.38	Mô tô	SYM	ATTILA	VMVUAAD022549	RLGKA11ADBD022549	Vàng	600.000
583	77L1-029.77	Mô tô	YAMAHA	TAURUS	16S2155284	RLCS16S20BY155289	Đỏ Đen	600.000
584	77H6-2340	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	3S31058033	RLCS3S3106Y058033	Đỏ	600.000
585	77G1-691.79	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	E32VE023556	RLCUE3710KY007708	Xám Đen	600.000
586	77S3-6800	Mô tô	DAME	C100	FMG310391899	21Y391899	Nâu	600.000
587	77S1-0035	Mô tô	XIONGSHI	C100	FMG01606734	10033006748	Nâu	600.000
588	59T1-537.19	Mô tô	YAMAHA	EXCITER	55P1303016	RLCE55P10DY302996	Xanh Trắng	700.000
589	59G1-055.10	Mô tô	HONDA	AIR BLADE	JF27E0575896	RLHJF1807AY553308	Đen Bạc	700.000
590	81K2-8795	Mô tô	ATTILA	C125	VMN9BCD038440	125DD6D038440	Đen	600.000
591	77L1-152.76	Mô tô	SUZUKI	VIVA FD	F419VN112972	BE44FVN112972	Xanh	600.000
592	77H9-2705	Mô tô	YAMEN	I10	VTTJL1P52FMHD007255	RRKWCHMUM7X007255	Xanh	600.000
593	77H4-0322	Mô tô	ATTILA	C125	9BDD011227	D5D011227	Trắng	600.000
594	77L1-386.10	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C6K081098	RLCS5C6K0DY081093	Đỏ Đen	600.000
595	77L1-596.57	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	IFC3133654	RLCS1FC30FY133637	Bạc Đen	600.000
596	77E1-405.81	Mô tô	HONDA	WINNER	KC26E1059219	RLHKC2602GY035136	Xanh Trắng	700.000
597	77M9-9675	Mô tô	STREAM	C110	11020020087	13FY000087	Xanh	600.000
598	77M2-8288	Mô tô	MAJESTY	C110	FMH077956	22TT077956	Xanh	600.000
599	79L3-5816	Mô tô	DAEMACO	I10	RPTDS152FMH00060410	RPHWCHDXM6H060410	Xanh	600.000
600	77L1-315.17	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C63017689	RLCS5C6307Y017689	Đen Bạc	600.000
601	77H9-3890	Mô tô	ANGEL	I00	VMVA2AD026912	RLGXA10D7D026912	Đỏ Đen Bạc	600.000
602	77H2-1015	Mô tô	ATTILA	C125	9BCD005290	D5D005290	Đen	600.000
603	77L1-739.28	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	E3X9E032521	RLCUE3210GY012219	Xanh Bạc	600.000
604	77F1-2031	Mô tô	CITI	C100	1298120	1298074	Đỏ	600.000
605	77M2-2619	Mô tô	MAJESTY	C100	FMG028112	22TT028112	Đen	600.000
606	77H9-4883	Mô tô	ATTILA	I25	VMM9BED026220	RLGH125GD7D026220	Đen	600.000
607	77L1-336.37	Mô tô	HONDA	WAVE S	HC12E0116757	RLHHC12078Y555408	Đỏ Xám Đen	600.000
608	18B1-742.36	Mô tô	YAMAHA	JUPITER	5B93020122	RLCJ5B9307Y020122	Trắng Đen	600.000
609	77L1-051.72	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C64464158	RLCS5C640BY464157	Đen Đỏ	600.000
610	78H7-5496	Mô tô	STREAM	I00	22002029419	CG1UM5P001029	Đen	600.000
611	77X6-8213	Mô tô	EXCEL	C150	VSIAD014135	AM7D014135	Đỏ	600.000

STT	Biển số đăng ký	Loại xe	Nhãn hiệu	Số loại	Số máy	Số khung	Màu sơn	Giá khởi điểm (đồng)
612	77X9-7223	Mô tô	ATTLA	C125	T3AD004971	CD8D004971	Đỏ Xám	600.000
613	77L1-396.41	Mô tô	DIO/AM II	C100	1P50FMG310648108	VBSPCG11X901774	Nâu	600.000
614	77L1-454.64	Mô tô	SYM	ELEGANT	VMSACEH035243	RLGSC10MHEH035243	Xanh Trắng	600.000
615	77N5-0024	Mô tô	HUNDACPI	C110	RL8PD152FMH000899	RP2WCH1PPD8A000899	Xanh	600.000
616	77L1-088.38	Mô tô	TIANMA	TM100-3	150FMG02501258	RMYPD0CG4MY5A001258	Xanh	600.000
617	77H1-0511	Mô tô	ATTLA	C125	9BDD004093	D5D004093	Trắng	600.000
618	77Y1-0310	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C64132803	RLCS5C6409Y132803	Đỏ Đen	600.000
619	77H7-8984	Mô tô	DAYANG	DY110A	150FMH0081191	DY110A0081191	Xanh	600.000
620	77S7-7032	Mô tô	HONLEI	100-A1	1P50FMG310739267	LF3XCG0A2YAA10739267	Nâu	600.000
621	77L1-437.22	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	1FC3003304	RLCS1FC30EY003280	Đen Đỏ	600.000
622	77H1-5748	Mô tô	YAMAHA	C113	2B5235337	05Y035337	Xám Bạc Đen	600.000
623	77L1-481.14	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	1FC3037068	RLCS1FC30EY037053	Đen Đỏ	600.000
624	81N1-9348	Mô tô	YAMAHA	JUPITER	5B95063318	RLCJ5B950AY063314	Đen Bạc	600.000
625	77M9-1578	Mô tô	NAKASEI	C110	FMHBB014426	14TT014426	Xanh	600.000
626	77X7-3678	Mô tô	ATTLA	C125	M9BFD040381	ID8D040381	Đen	600.000
627	77L1-274.60	Mô tô	SYM	ELEGANT	VMSACEH011673	RLGSC10MHCH011673	Đen Bạc	600.000
628	29T7-6928	Mô tô	YAMAHA	NOUVO	2B5202080	RLCN2B5204Y002080	Đỏ Đen	600.000
629	77M9-5106	Mô tô	SADOKA	C110	FMH300001536	2PD5A001536	Xanh	600.000
630	77L1-041.34	Mô tô	SYM	ELEGANT	VMSACBH047458	RLGSC10KHAH047458	Xanh Bạc	600.000
631	77D1-125.60	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C64823551	RLCS5C640CY823547	Đen Đỏ	600.000
632	78U1-4056	Mô tô	133S	110E	1P52FMH023629	2UM8XC23629	Đen Xám	600.000
633	77H5-6725	Mô tô	DAMSAN	C100	FMG00103299	84UM103299	Nâu	600.000
634	77X5-0367	Mô tô	YAMAHA	C110	5B93008586	06Y008586	Xanh Đen	600.000
635	81H1-032.30	Mô tô	YAMAHA	SIRIUS-5C63	5C63687400	RLCS5C630CY687340	Đỏ Đen	600.000
636	51X4-1011	Mô tô	DRUM	100	VKVP1P50FMG30100296	VKVP1P50FMG3010006861	Nâu	600.000
637	77M1-8498	Mô tô	YAMAHA	C102	5SD222950	5SD222950	Xanh	600.000
638	77Y3-7839	Mô tô	YAMAHA	C110	5C64310398	640AY310399	Đỏ Đen	600.000
639	77AH-003.82	Gắn máy	CUB/APAN	CKD50	VZS139FMB702140	RR6DCB8UMDT702140	Đen	600.000
640	81AE-015.67	Gắn máy	SYM	GALAXY 50	VMV3UAD003645	RLGME05ADJD003645	Đen	600.000
641	77D1-364.07	mô tô	YAMAHA	SIRIUS	5C63059826	RLCS5C6308Y059826	Đen Bạc	600.000
642	77H6-2993	mô tô	DAYANG	C100	150FM1212458	DY1001212458	Nâu	600.000
643	77H7-0312	Mô tô	INTERNAL	C110	FMHI00002398	51B02398	Đỏ	600.000
644	77S5-1215	Mô tô	SUBEST	FB 110-1B	1P53FMH10333117	MG11020012894	Xanh	600.000
645	59X2-881.20	Mô tô	YAMAHA	JUPITER	5B9302940	RLCJ5B9307Y029040	Xanh Đen	600.000
Tổng cộng								390.000.000

